

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI TÂY DƯƠNG VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI  
ĐẠI TÂY DƯƠNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110624226

**3. Ngày thành lập:** 06/02/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

16A/22 phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố  
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936953559

Fax:

Email: [ica.admin.vn@icagroup.fr](mailto:ica.admin.vn@icagroup.fr)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá theo Luật đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. (trừ kinh doanh dược phẩm) | 4649        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)<br>- Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc Xuất, nhập khẩu về hàng hóa (Điều 50 Luật quản lý ngoại thương 2017)<br>- (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)          | 8299        |
| 4.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,<br>+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên                                                                                                                                               | 8560        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ hàng hóa nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm chức năng                                                                                                   | 4722        |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4774        |
| 8.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hàng hóa nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4799        |
| 9.  | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7820        |
| 10. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                                                                                                                              | 4772(Chính) |
| 11. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ hàng hóa nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4773        |

6. **Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 10.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRƯƠNG THỊ<br>BÍCH NGỌC | Số 27, ngõ 62 Cù<br>Chính Lan,<br>Phường Khương<br>Mai, Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000         | 10.000.000               | 10,000       | 0311800087<br>94                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Tổng số                            | 1.000         | 10.000.000               | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRƯƠNG THỊ<br>THANH VÂN | 113 Đình Đông,<br>Phường Đông<br>Hải, Quận Lê<br>Chân, Thành phố<br>Hải Phòng, Việt<br>Nam                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 8.000         | 80.000.000               | 80,000       | 0311750007<br>36                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           | Tổng số                            | 8.000         | 80.000.000               | 80,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                                            |                           |       |            |        |              |
|---|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|--------------|
| 3 | TRƯƠNG THỊ NGỌC DUNG | Số 1, ngõ 8A Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 10,000 | 031182009494 |
|   |                      |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                            | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 10,000 |              |
|   |                      |                                                                                            |                           |       |            |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯỜNG THỊ THANH VÂN
Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1975
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031175000736

Ngày cấp: 16/08/2023
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 113 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 113 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội